TÒA ÁN NHÂN DÂN **VIỆT NAM** **THỊ XÃ P** **Hạnh phúc** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA** **Độc lập - Tự do -**
Số: **78**/2023/QĐST-HNGĐ *n¨m 2023*	*Thị xã P, ngµy 11 th¸ng 8*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: - Ông ***Nguyễn Xuân H,*** sinh năm 1964.

ĐKHKTT: Tổ 13, phố Phú An, phường Phong Châu, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Xóm 5, thôn Tống Vũ, xã Vũ Chính, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: - Bà ***Nguyễn Thị T***, sinh năm 1965.

ĐKHKTT: Tổ 13, phố Phú An, phường Phong Châu, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 11, phường Quang Trung, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các §iều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị T có 02 con chung là cháu Nguyễn Chung K, sinh ngày 21/02/1988 và cháu Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 04/11/1989.

Hiện nay cháu K và cháu T đã trưởng thành và lập gia đình nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp gia đình: Ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị T không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn Xuân H xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận ông H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) (do ông Phạm Văn Đức nộp thay) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003077 ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã P. Hoàn trả cho ông H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSNDTX.Phú Thọ;
- Chị cục THA dân sự;
- UBND xã Quảng Yên, huyện Thanh Ba;tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ngọc Hà

`